

LƯƠNG BỔNG

THUẾ VIỆC LÀM TIỂU BANG LÀ THUẾ GÌ?

Thuế việc làm tiểu bang (cũng được gọi là các loại thuế lương bổng tiểu bang) là Bảo Hiểm Thất Nghiệp (UI), Thuế Huấn Luyện Việc Làm (ETT), Bảo Hiểm Tàn Tật Tiểu Bang (SDI), và khấu trừ thuế lương bổng cá nhân (PIT).

Lương bổng phải chịu tất cả các loại thuế việc làm và phải được báo cáo như lương bổng phải chịu thuế (PIT) ngoại trừ trường hợp được ghi khác hơn.

LƯƠNG BỔNG LÀ GÌ?

Lương bổng là tiền lương trả cho nhân viên về những dịch vụ cá nhân, những tiền huê hồng, những tiền lợi tức chia thêm (bonuses), và những thù lao trả cho nhân viên bằng những phương tiện khác hơn là tiền (thí dụ chỗ ở, và các bữa ăn).

Lương Bổng bao gồm, nhưng không giới hạn, tất cả những loại sau đây:

- Tiền lương, trả theo giờ, trả theo món, trả theo công việc.
- Tiền huê hồng, và tiền lợi tức chia thêm.
- Các loại thù lao không bằng tiền nhưng có giá trị như tiền.
- Các bữa ăn và chỗ ở:
 1. Trừ những bữa ăn và chỗ ở không được báo cáo như lương bổng phải chịu thuế (PIT) và không bị khấu trừ khi những phương tiện này được cung cấp cho nhân viên theo sự tiện lợi của chủ nhân và khi chỗ ở được coi là điều kiện để làm việc.
 2. Những luật lệ đặc biệt áp dụng cho chủ nhân của những việc làm trong nhà. Xin xem Bản Tin: Việc Làm Trong Nhà (DE 231L) và Sách Hướng Dẫn Chủ Nhân của Công Việc Trong Nhà (Household Employer's Guide) (DE 8829).
- Tiền cho (típ) và tiền thưởng từ \$20 trở lên trong một tháng được nhân viên ghi ra và trao cho chủ nhân. Xin xem Bản Tin: Tiền Típ (DE 231T).
- Tiền tips của bữa tiệc lớn (banquet tips) và tiền tips có sự kiểm soát của chủ nhân (employer-controlled tips) được xem như là lương bổng thường và phải chịu thuế đầy đủ. Sự có thể tính thuế trên tiền tips của bữa tiệc lớn và tiền tips có sự kiểm soát của chủ nhân không phụ thuộc vào việc người nhân viên báo cáo tiền này cho chủ nhân.

*Gồm có lương của nhân viên khi ở nhà lo cho gia đình (Paid Family Leave, viết tắt là PFL).

- Những dịch vụ pháp lý cho cả nhóm được chủ nhân cung cấp cho mỗi nhân viên hoặc người phối ngẫu của nhân viên.
- Sự đóng góp của chủ nhân, mà không trừ lương nhân viên, vào trong chương mục chương trình học phí có đủ tư cách (như chương mục Golden State Scholarshare Trust) cho quyền lợi của nhân viên hoặc người thừa hưởng được nhân viên chỉ định.
- Tiền trả nợ, thay vì trả lương, cho nhân viên để trừ đi những món nợ mà nhân viên đã thiếu chủ nhân hay thiếu người thứ ba mà bây giờ chủ nhân trả thay cho nhân viên.
- Tiền trả về đau bệnh hoặc tai nạn ngoại trừ tiền bồi thường theo luật tai nạn việc làm (workers' compensation), hoặc tiền trả từ những chương trình do nhân viên bảo trợ tài chánh (employee-funded plans). Xin xem trang nói về tiền trả cho đau bệnh hoặc tai nạn được cấp phát hơn sáu tháng lịch sau tháng cuối mà nhân viên đã làm cho chủ nhân.
- Quyền lợi phụ (fringe benefits) mà chủ nhân cung cấp hay trả thay cho nhân viên và thân nhân tùy thuộc, trừ khi những tiền đó được đặc biệt loại khỏi tiền lợi tức. Xin xem Bản Tin: Tính Chất Chịu Thuế của Quyền Lợi Phụ Của Nhân Viên (DE 231EB).
- Trợ Cấp Huu Bổng và tiền đóng góp vào quỹ về hưu do chủ nhân cung cấp, trừ khi những đóng góp này được đóng vào những chương trình có đủ tư cách như những chương trình theo Bộ Luật Thuế Vụ (IRC) ở các Điều Khoản 401(k), 408(k), 408(p), 403(a), 403(b), và 3121(v)(3).
- Bất cứ những đóng góp nào của chủ nhân vào chương trình có đủ tư cách hoãn thuế (chẳng hạn như IRC Khoản 401k biểu hiện bằng sự lựa chọn đóng góp của nhân viên. Đóng góp này không bị khấu trừ thuế PIT và không được báo cáo như lương bổng phải chịu thuế PIT nếu tiền trả được loại ra khỏi tổng số lợi tức trong mục đích thuế lợi tức tiểu bang).
- Số tiền hoãn thuế theo chương trình hoãn thuế không có đủ tư cách (được đóng thuế khi dịch vụ hoàn tất hoặc khi không có nguy cơ quan trọng là bị tịch thu, áp dụng cho cái nào đến sau.)
- Tiền chủ nhân trả, không trừ lương nhân viên, về các thứ thuế mà nhân viên phải chịu để trả về SDI và/hoặc an sinh xã hội/medicare. (Ngoại trừ: thuế an sinh xã hội/medicare của nhân viên do chủ nhân trả mà không trừ lương nhân viên về những dịch vụ trong nhà riêng hay trong lao động nông nghiệp đều không phải là lương bổng liên hệ đến UI, ETT và SDI mà được báo cáo như lương bổng chịu thuế PIT.) Xin xem Bản Tin: Thuế An Sinh Xã Hội/Medicare/SDI Do Chủ Nhân Trả (DE 231Q).

Lương Bổng Không Bao Gồm Những Loại Tiền Trả sau đây:

(Những loại tiền trả này không phải chịu thuế việc làm tiểu bang hoặc không báo cáo như lương bổng chịu thuế PIT ngoại trừ khi nào được ghi khác hơn.)

- Tiền trả cho những vị thành niên, con trai, con gái dưới 18 tuổi do cha mẹ thuê muốn (hoặc một hợp doanh gồm có những người cha mẹ); vợ được chồng thuê muốn hay chồng được vợ thuê muốn; một người gia phối được người gia phối kia thuê muốn (theo định nghĩa trong Điều Khoản 297 của Bộ Luật Gia Đình) và cha mẹ được con trai hay con gái thuê muốn. Tiền trả này phải chịu khấu trừ PIT và phải được báo cáo như tiền lương phải chịu thuế PIT.
- Tiền bồi hoàn những chi phí cho các dịch vụ thương mại cần thiết hay đòi hỏi nhân viên phải thực hiện cho chủ nhân mà lại do nhân viên gánh chịu trong khi làm những công tác cho chủ nhân (thí dụ, chi phí di chuyển).
- Tiền trả về đau bệnh hay tai nạn tàn phế trên sáu tháng kể từ tháng người nhân viên làm việc sau cùng (phải chịu khấu trừ thuế PIT và được báo cáo như lương bổng phải chịu thuế).
- Tiền thanh toán cho nhân viên khi hợp đồng chấm dứt (severance payment) nếu mục đích là để bổ túc cho quyền lợi bồi thường thất nghiệp (phải chịu khấu trừ thuế PIT và báo cáo như lương bổng phải chịu thuế PIT).
- Tiền trả cho nghỉ phép và nghỉ lễ được hưởng nhưng chưa được trả trước khi việc làm chấm dứt (phải chịu khấu trừ thuế PIT và báo cáo như lương bổng phải chịu thuế).
- Tiền đóng bảo hiểm sức khỏe hoặc các chi phí về sức khỏe mà chủ nhân đã trả cho nhân viên, người gia phối của nhân viên (theo định nghĩa của Khoản 297 trong Bộ Luật Gia Đình), hoặc cho những người sống phụ thuộc theo nhân viên.
- Tiền trả về đau bệnh hay tai nạn tàn tật theo luật tai nạn lao động (workers' compensation law).
- Chi phí dọn nhà, nếu thấy có lý để tin rằng những chi phí này có thể được cho phép khấu trừ cho nhân viên theo Luật IRC Khoản 217 và 132.
- Tiền thưởng cho những thành tựu của nhân viên, nếu thấy có lý để tin rằng số tiền đó có thể được loại trừ khỏi tổng số lợi tức theo Luật IRC Khoản 74 (c).
- Tiền trả cho những học bổng hay trợ cấp tu nghiệp, nếu thấy có lý để tin rằng số tiền đó có thể được loại khỏi tổng số lợi tức theo Luật IRC Khoản 117.
- Tiền trợ cấp cho chương trình săn sóc thân nhận tùy thuộc, nếu thấy có lý do để tin rằng số tiền đó có thể được loại khỏi tổng số lợi tức theo Luật IRC Khoản 129.
- Tiền trả từ một chương trình có đủ tư cách cho việc hưu trí của một nhân viên (phải chịu khấu trừ thuế PIT cho những người cư ngụ trong tiểu bang California ngoại trừ trường hợp đương sự chọn miễn khấu trừ).
- Đóng góp của chủ nhân vào một quỹ ủy thác (trust) theo Luật IRC Khoản 401(a) hoặc vào một chương trình trợ cấp hằng năm (annuity) theo Luật IRC Khoản 403(b). Tiền đóng góp của chủ nhân vào một số chương trình hưu bổng có đủ tư cách hoặc những chương trình bồi thường đã tạm hoãn lại, như những chương trình định nghĩa theo Luật IRC Khoản 401(k), 408(k), 408(p) và 403(b), đều không phải chịu thuế việc làm, ngoại trừ trường hợp những đóng góp này là kết quả của một hợp đồng giảm lương. Xin tham khảo bảng "Các Loại Tiền Trả"

(Types of Payments) trong quyển Chỉ Dẫn Chủ Nhân California (DE 44) về tình trạng của những đóng góp của nhân viên vào các chương trình hưu bổng.

- Khấu trừ lương của nhân viên trong chương trình cafeteria để tuân theo những điều khoản trong Khoản 125 của Bộ Luật IRC nhằm những mục đích sau đây:

Bảo hiểm y tế	Trợ cấp chăm sóc quyền thuộc
Bảo hiểm răng	Hoàn trả chi phí y tế hay bệnh viện
Bảo hiểm mắt	
Bảo hiểm nhân thọ	

- Phí tổn trả cho hội viên hội đồng quản trị công ty khi thực hiện những dịch vụ trong chức năng được định nghĩa trong Bộ Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp California (CUIC) Khoản 622(b). Những dịch vụ này phải chịu khấu trừ thuế PIT và được báo cáo như lương bổng phải chịu thuế PIT nếu hội viên là một nhân viên thường luật (common law employee) – xem Bản Tin: Việc Làm (DE 231). Tiền trả cho các hội viên hội đồng quản trị về những dịch vụ không theo định nghĩa trong CUIC Khoản 622(b) có thể được xem như lương bổng thường trong mục đích thuế việc làm.
- Tiền trả lại cho nhân viên vì chủ nhân đã không làm đúng theo Bộ Luật Thông Báo Chuyển Đổi và Tái Huấn Luyện Nhân Viên (Worker Adjustment and Retraining Notification Act, còn được gọi là WARN Act) (phải chịu khấu trừ thuế PIT và báo cáo như lương bổng phải chịu thuế PIT).

LƯƠNG BỔNG PHẢI ĐƯỢC BÁO CÁO LÚC ĐƯỢC TRẢ TIỀN HAY LÚC ĐƯỢC HƯỞNG?

Trong mục đích báo cáo, lương bổng bị đánh thuế khi được trả tiền, khi được trả theo cách xây dựng (constructively paid), hoặc khi nhân viên nhận được những thù lao khác hơn tiền mặt. Lương bổng được trả theo cách xây dựng (constructively paid) khi nào tiền trả được bỏ vào chương mục của nhân viên hoặc để riêng ra cho nhân viên cách nào đó để nhân viên có thể lấy ra bất cứ lúc nào, dù là hiện tại không có ở trong tay nhân viên. Tiền trả hằng tuần cho những người xin hưởng tiền UI và SDI phải tựa trên lương bổng đã trả cho nhân viên trong tam cá nguyệt mà nhân viên được lãnh cao nhất trong thời kỳ căn bản ấn định. Vì lẽ đó mà lương bổng cần phải được báo cáo trong tam cá nguyệt mà nhân viên được trả lương hay được trả theo cách xây dựng nói trên.

Nếu đã đến ngày phải nộp bằng Báo Cáo Lương Bổng và Khấu Trừ Tam Cá Nguyệt (DE 6) mà lương của nhân viên chưa được trả theo luật định thì phải được báo cáo trong một bảng DE 6 riêng dưới tiêu đề "Lương Bổng Đáo Hạn trên Pháp Ly Nhưng Chưa Được Trả" ("Wages Legally Due But Unpaid.") Như vậy để bảo đảm cho nhân viên có được số tiền lương báo cáo trong tam cá nguyệt liên hệ để phải được trả. Tuy nhiên tiền thuế trên lương bổng đó chỉ phải trả khi nào tiền lương được thật sự trả hoặc được trả theo cách xây dựng cho nhân viên.

TIN TỨC PHỤ

Tin tức phụ thêm về sự có thể bị đánh thuế trên các loại lương bổng có thể tìm thấy trong DE 44. Các câu hỏi về lương bổng có thể hỏi ở các văn phòng Thuế Việc Làm địa phương liệt kê trong DE 44 hoặc trong Web site www.edd.ca.gov/taxrep.htm#taxloc. Quý vị cũng có thể gọi chúng tôi ở số điện thoại miễn phí 1-888-745-3886.

EDD là một cơ quan chủ nhân/chương trình áp dụng chính sách cơ hội đồng đều. Những sự giúp đỡ và dịch vụ phụ trợ được cung ứng cho những người tàn tật khi yêu cầu. Để xin được những dịch vụ, giúp đỡ, và/hoặc những thông tin dưới hình thức khác, quý vị cần gọi những số điện thoại 1-800-745-3886 (có tiếng) hoặc máy TTY 1-800-457-9565.